uigeli.xyz

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT ĐỒ SƠN

(Đề thi có 08 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI 12 THPT
CẤP THÀNH PHỐ - NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: LỊCH SỬ (BẢNG B)
Ngày thi: 28/11/2025
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:..... SBD:..... **Mã đề thi 101**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 40. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trật tự thế giới đa cực không tạo ra thời cơ nào cho Việt Nam trong thế ki kỷ XXI?

A. Hợp tác và đàm phán trong giải quyết các xung đột quân sự.
B. Tăng cường vị thế và tiếng nói của Việt Nam trên trường quốc tế.
C. Giải quyết vấn đề kinh tế toàn cầu, đối phó với suy thoái kinh tế.
D. Khôi phục sự hưng thịnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 2: Quá trình ra đời của tổ chức ASEAN chứng tỏ điều gì?

A. Nguy cơ can thiệp vào khu vực của các cường quốc bên ngoài đã bị loại bỏ.
B. Những mâu thuẫn giữa các nước thành viên đã được giải quyết một cách triệt để.
C. Kinh tế - chính trị của các nước thành viên trong khu vực đã phát triển mạnh mẽ
D. Thành lập tổ chức khu vực là vấn đề lớn, cần sự chuẩn bị và đồng thuận của các nước.

Câu 3: Sự liên kết và hợp tác kinh tế trên thế giới từ sau năm 1991 có đặc điểm gì khác biệt so với thời kì trật tự thế giới hai cực Ianta?

A. Hợp tác không phân biệt chế độ chính trị - xã hội.
B. Hợp tác kinh tế chịu sự chi phối của ý thức hệ.
C. Bước đầu hình thành các liên minh kinh tế khu vực.
D. Nền kinh tế các nước trên thế giới tương đối độc lập.

Câu 4: ASEAN không tiến hành nhất thể hóa như tổ chức EU do tác động của nhân tố nào?

A. Thể chế chính trị của các quốc gia Đông Nam Á có điểm tương đồng.
B. Do tác động của cách mạng khoa học công nghệ và toàn cầu hóa.
C. Hợp tác về mọi mặt trong ASEAN đã đạt đến mức độ hoàn thiện.
D. Trình độ phát triển của các nước trong khu vực còn chênh lệch.

Câu 5: Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút năm 1785 có ý nghĩa như thế nào?

A. Đánh bại được ý đồ bành trướng của Xiêm trong việc lập Liên Bang Đông Dương.
B. Đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một tầm cao mới, làm chủ toàn bộ Đàng Trong.
C. Xóa bỏ được những tàn dư của chính quyền chúa Nguyễn, duy trì hòa bình lâu dài.
D. Hoàn thành sứ mệnh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập và thống nhất nước nhà.

Câu 6: Chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất (1964 – 1968) và Chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ hai năm 1972 của Mỹ đều

A. ngăn chặn được sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.
B. đánh bại ý chí đấu tranh chống Mỹ của nhân dân hai miền.
C. gây tổn thất lớn về người và của cho nhân dân miền Bắc.
D. chấm dứt con đường chi viện từ miền Bắc vào miền Nam.

Câu 7: Tư tưởng chỉ đạo của Lênin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết không có nội dung nào sau?

A. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc
B. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc
C. Xóa bỏ tình trạng chia cắt lãnh thổ kéo dài
D. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

Câu 8: Nội dung nào là điểm tương đồng của các cuộc kháng chiến thắng lợi trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước năm 1945?

A. Đều chiến thắng các thế lực phong kiến phương Bắc và phương Tây.

B. Đều có sự tham gia chiến đấu trực tiếp của những vị vua tài năng, mưu lược.
C. Đều là những chiến thắng phản công lớn của lực lượng quân sự hùng mạnh.
D. Đều là những cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu 9: Nội dung nào không đúng về vai trò của tổ chức ASEAN?

A. Thúc đẩy hợp tác và liên kết khu vực ở Đông Á, nhất là về kinh tế - thương mại.
B. Thúc đẩy nhanh chóng quá trình đấu tranh chống thực dân giành độc lập dân tộc.
C. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nước thành viên phát triển kinh tế - xã hội.
D. Đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển phồn vinh ở khu vực.

Câu 10: Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội Đại Việt vào giữa thế kỉ XV, đã đặt ra yêu cầu tiến hành cải cách đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

A. Nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.
B. Tăng cường tiềm lực đất nước để đánh bại giặc Minh xâm lược.
C. Tăng cường tiềm lực sức mạnh để chống lại cuộc tấn công của Chăm pa.
D. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và nâng cao vị thế của đất nước.

Câu 11: Nhận định nào không đúng về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đánh dấu kết thúc cuộc chiến.
B. Đánh bại hoàn toàn các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở Miền Nam.
C. Là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự và ngoại giao.
D. Cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc bằng giải pháp chính trị - ngoại giao.

Câu 12: Bài học kinh nghiệm từ cải cách hành chính của Minh Mạng có thể được áp dụng trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay là

(1) đảm bảo quyền lực tuyệt đối của người đứng đầu nhà nước.
(2) bài học về chớp thời cơ và tận dụng tốt yếu tố bên ngoài.
(3) bài học về xây dựng đội ngũ quan lại thanh liêm.
(4) bài học về cấu trúc phân cấp hành chính địa phương.
(5) kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng**.**
Số nhận định đúng là

A. 3. **B.** 4. **C.** 2 **D.** 5.

Câu 13: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng lý do Hồ Quý Ly thực hiện chính sách hạn điền?

A. Đảm bảo lực lượng tham gia sản xuất
B. Đảm bảo ruộng đất cho nông dân, ổn định xã hội
C. Làm suy yếu thế lực kinh tế của quý tộc họ Trần
D. Đảm bảo nguồn thu tô thế của nhà nước

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống nhau giữa cải cách của Hồ Quý Ly, vua Lê Thánh Tông và Vua Minh Mạng?

A. Cải cách toàn diện, quy mô lớn nhằm tập trung quyền lực vào tay triều đình.
B. Cải cách nhằm tập trung quyền lực về tay vua và triều đình trung ương.
C. Cải cách thành công trọn vẹn và mang tính triệt để trên mọi lĩnh vực.
D. Cải cách chủ yếu mô phỏng theo mô hình nhà Minh, Thanh ở Trung Quốc.

Câu 15: Nhận xét nào sau đây không đúng trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu (179TCN), chống quân Minh (1406 – 1407), chống thực dân Pháp (1858 – 1884)?

A. Diễn ra trong bối cảnh lịch sử đất nước gặp nhiều khó khăn.
B. Diễn ra lâu dài, gian khó, trải qua nhiều chặng đường khác nhau.
C. Chưa có đoàn kết, quyết tâm chiến đấu giữa triều đình và nhân dân.
D. Không bảo vệ được độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Câu 16: Nội dung nào là đặc điểm của tổ chức ASEAN từ năm 2015 đến nay?

A. Củng cố hợp tác trong khu vực và giữa ASEAN với bên ngoài.
B. Mở rộng thêm số lượng thành viên ra bên ngoài khu vực
C. Chuẩn bị cho sự ra đời và phát triển của Cộng đồng ASEAN

D. Thiết lập và thúc đẩy mối quan hệ chính trị ổn định trong khu vực.

Câu 17: Văn kiện nào được coi như "Bộ luật ứng xử" chung cho các nước trong khu vực cũng như giữa Đông Nam Á với các đối tác bên ngoài?

A. Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN.
B. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác.
C. Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập
D. Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN

Câu 18: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1873 – 1884 của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác so với giai đoạn 1858 – 1862?

A. Kết hợp nhiệm vụ chống xâm lược và chống phong kiến đầu hàng..
B. Kết hợp khuynh hướng phong kiến với khuynh hướng dân chủ tư sản.
C. Tạm gác nhiệm vụ dân tộc để tập trung chống phong kiến đầu hàng.
D. Tạm gác khẩu hiệu dân chủ để phối hợp với triều đình đánh Pháp.

Câu 19: Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN không có vai trò chủ yếu nào sau đây?

A. Xử lý những thách thức an ninh chung vì hòa bình, ổn định trong khu vực.
B. Đẩy mạnh liên kết nội khóa, duy trì được vai trò trung tâm của ASEAN.
C. Tạo cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài khu vực để đẩy mạnh thương mại.
D. Là yếu tố then chốt bảo đảm hòa bình ổn định lâu dài cho khu vực Đông Nam Á.

Câu 20: Cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV) có điểm tiến bộ nào sau đây?

A. Khẳng định tiềm lực kinh tế, quốc phòng.
B. Khả năng chống đỡ được thế lực ngoại xâm.
C. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường.
D. Chữ Nôm trở thành văn tự chính thức.

Câu 21: Một trong những vai trò của Liên Hợp Quốc về đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa xã hội là

A. ra công ước về chống chạy đua vũ trang .
B. làm trung gian hòa giải các cuộc xung đột
C. tạo cơ hội phát triển cho tất cả mọi người.
D. thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.

Câu 22: Những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) về sự phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc ở châu Âu và châu Á đã

A. Tạo lợi thế cho phong trào giải phóng dân tộc
B. Thay đổi cục diện chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Vi phạm chủ quyền của các quốc gia dân tộc.
D. Làm mâu thuẫn về thuộc địa trở nên gay gắt.

Câu 23: Nhân tố khách quan nào thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc?

A. Các nước trong khu vực Đông Nam Á đã tích cực ủng hộ nhân dân đấu tranh
B. Sự liên minh đoàn kết chiến đấu chống Trung Quốc của nhân dân ba nước Đông Dương.
C. Ý thức hệ phong kiến được du nhập từ nước ngoài vào có vai trò ngày càng lớn
D. Các triều đại phong kiến Trung Quốc có sự thay đổi liên tục và xung đột triền miên.

Câu 24: Từ thành công của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978), Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào sau đây để vận dụng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

A. Chỉ mở rộng hợp tác, giao lưu kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Mở cửa hội nhập, xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.
C. Tinh thần "tự lực tự cường" trong xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa.
D. Thực hiện chế độ đa đảng để gia tăng vai trò lãnh đạo của đảng.

Câu 25: Việc Cuba kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội để lại bài học kinh nghiệm cho một số nước Mỹ Latinh về

A. đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia.
B. phân phối phúc lợi xã hội công bằng cho người dân.
C. xây dựng kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. đấu tranh chống lại chính sách cấm vận kéo dài của Mỹ.

Câu 26: Nhận xét nào là đúng về đường lối cải cách của Trung Quốc, Việt Nam và Lào từ năm 1991 đến nay?

A. Kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Phát triển công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu.
C. Đảm bảo quyền lập pháp thuộc về Đảng Cộng sản.
D. Áp dụng mô hình kinh tế tập trung định hướng XHCN.

Câu 27: Nhận xét nào đúng về lực lượng vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xây dựng và phát triển với ba thứ quân ngày càng lớn mạnh.
B. Hạn chế về số lượng và vũ khí nhưng hoạt động tích cực.
C. Là lực lượng xung phong, lãnh đạo lực lượng chính trị.
D. Giữ vai trò quyết định đến thắng lợi của cách mạng.

Câu 28: Trong quá trình tiến hành khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427), Lê Lợi từng nói: "Các bậc khanh tướng giỏi đời xưa, bỏ chỗ vững đánh chỗ hở, lánh chỗ thực đánh chỗ trống, như thế thì dùng sức dù chỉ một nửa mà thành công gấp đôi**".**

Câu nói trên sau đó được gắn với hoạt động nào của nghĩa quân Lam Sơn trong quá trình tiến hành cuộc khởi nghĩa?

A. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hóa).
B. Nghĩa quân tạm hòa hoãn với quân Minh để củng cố lực lượng.
C. Nghĩa quân thực hiện chuyển hướng đưa quân vào Nghệ An.
D. Lê Lợi thực hiện giảng hòa với quân Minh, kết thúc chiến tranh.

Câu 29: Tham gia vào Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN tạo thời cơ nào cho Việt Nam?

A. Các chuẩn mực về văn hóa – xã hội sẽ ngày càng thấp.
B. Việt Nam sẽ có thêm nhiều tộc người mới với văn hóa đặc sắc.
C. Ngăn chặn được tội phạm xuyên quốc gia và nạn buôn người.
D. Chia sẻ và làm giàu bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

Câu 30: Nội dung nào là điểm khác biệt của Cách mạng tháng Mười so với cách mạng tháng Hai ở Nga năm 1917?

A. Sử dụng bạo lực cách mạng là chủ yếu.
B. Xóa bỏ ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản.
C. Tập trung lực lượng tấn công giành thắng lợi.
D. Đề cao khẩu hiệu "Tất cả chính quyền về tay Xô viết".

Câu 31: Nhận xét nào không đúng về các cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc?

A. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa thắng lợi đều xưng vương.
B. Các cuộc khởi nghĩa diễn ra sôi nổi, rộng khắp và liên tục.
C. Nhiều cuộc khởi nghĩa thắng lợi, đuổi kẻ thù ra khỏi bờ cõi.
D. Nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra trường kì gian khổ, quyết liệt.

Câu 32: Trong bối cảnh thời cơ "ngàn năm có một" (8/1945), Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện hành động nào?

A. Tổng tiến công và nổi dậy trên cả ba vùng chiến lược.
B. Chớp lấy thời cơ để cuộc khởi nghĩa không bị tổn thất.
C. Phối hợp cùng quân Đồng minh để tiêu diệt phát xít.
D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 33: Thực tiễn các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

A. Lấy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
B. Chủ động hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.

C. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.
D. Duy trì chính sách đối ngoại hòa bình, láng giềng thân thiện.

Câu 34: So với cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có điểm tương đồng nào?

A. Đảm bảo yếu tố chắc thắng, hạn chế tổn thất về nhân lực.
B. Bước đầu làm kế hoạch Nava của thực dân Pháp bị phá sản.
C. Chuẩn bị điều kiện vật chất và tinh thần để mở trận quyết chiến.
D. Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó với ta ở nơi quan trọng.

Câu 35: Từ thực tiễn cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX có thể rút ra biện pháp nào sau đây để giảm bớt những tiêu cực trong hành chính nhà nước hiện nay?

A. Phép "hồi tỵ". **B.** Án sát sứ ti. **C.** Lưu quan. **D.** Đốc học.

Câu 36: Nội dung nào là điểm khác biệt của khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỷ XV) với phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII)?

A. Mở ra thời kì phát triển mới: kỷ nguyên mới độc lập, hòa bình trong thời gian dài.
B. Đập tan ý đồ can thiệp, xâm lược Đại Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc.
C. Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất quốc gia.
D. Giải phóng Thăng Long, hoàn thành sứ mệnh bảo vệ độc lập và thống nhất nước nhà.

Câu 37: Trong thời kì 1954 – 1975, cách mạng Việt Nam chịu tác động của nhân tố nào sau đây?

A. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây đã thay thế tính trạng đối đầu.
B. Sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của các cường quốc.
C. Các nước thuộc địa đã đánh đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.
D. Ý chí thống nhất bảo vệ hòa bình của hai siêu cường Xô – Mĩ.

Câu 38: Nội dung nào sau đây không phải là những giá trị cơ bản mà cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV mang lại?

A. Không để quyền lực tập trung quá nhiều vào một cơ quan, để ngăn chặn sự lộng quyền.
B. Các cơ quan Nhà nước giám sát lẫn nhau để hạn chế sự lạm quyền và nâng cao trách nhiệm.
C. Thanh lọc, tinh giản một số chức quan, cơ quan và các cấp chính quyền trung gian.
D. Xây dựng quy chế vận hành bộ máy nhà nước trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 39: Yếu tố nào dưới đây quyết định các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đều chịu sự chi phối của hệ tư tưởng phong kiến?

A. Triều đình Huế đã đầu hàng nhưng tư tưởng "trung quân ái quốc" vẫn còn chi phối.
B. Pháp tuy đã hoàn thành xâm lược, nhưng bối cảnh lịch sử mới vẫn chưa xuất hiện.
C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và hệ tư tưởng mới vẫn chưa du nhập vào.
D. Phái chủ chiến của triều đình Huế có tinh thần chống Pháp được nhân dân ủng hộ.

Câu 40: Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

A. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ đầu tiên cho dân tộc ta.
B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của các triều đại sau này.
C. Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia.
D. Tạo thế và lực cho ta đánh bại quân xâm lược Minh.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Chúng ta thừa nhận rằng, bên cạnh trách nhiệm riêng với các xã hội chúng ta, chúng ta còn có một trách nhiệm chung là ủng hộ các nguyên tắc về nhân phẩm con người, về bình đẳng và công bằng ở cấp độ toàn cầu. Bởi vậy, với tư cách là những nhà lãnh đạo, chúng ta có một trách nhiệm với tất cả nhân dân thế giới, đặc biệt là với những người dễ bị tổn thương nhất, mà đặc biệt là với trẻ em của thế giới, đối tượng mà tương lai của chúng ta phụ thuộc vào".

(Trích các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, đã được Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ (9/2000) thông qua)

a. Các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc nhằm xóa đói giảm nghèo, thực hiện bình đẳng giới.

b. Từ năm 2000, Liên hợp quốc thúc đẩy việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ.

c. Liên hợp quốc không có trách nhiệm nào khác ngoài bảo vệ, duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

d. Liên hợp quốc đặc biệt chú ý đến trách nhiệm với trẻ em, đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau

"Tuy đối đầu quyết liệt như vậy, nhưng do nhiều nguyên nhân, nhất là liên quan tới nguy cơ thảm họa của một cuộc chiến tranh hạt nhân và sau này là cuộc chạy đua kinh tế, dưới tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật, có thể nói cả hai siêu cường Mỹ - Xô đều thực hiện chiến lược phòng ngự và các nước lớn như Mỹ, Anh, Pháp cũng như Liên Xô, Trung Quốc đều ra sức tránh nguy cơ gây ra đụng đầu trực tiếp giữa các nước lớn. Do đó, thế giới trong Trật tự thế giới hai cực Ianta là vừa trong tình trạng đối đầu lại vừa hòa hoãn chung sống hòa bình, vừa đấu tranh hợp tác".

(Nguyễn Cơ Thạch, Thế giới 50 năm qua (1945 – 1995) và thế giới trong 25 năm tới (1996 – 2020), Nxb Chính trị Quốc gia, 1998, tr. 41)

a. Mỹ và Liên Xô đều chạy đua vũ trang, ráo riết chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân.

b. Vừa đối đầu vừa chung sống hòa bình là đặc điểm của Trật tự thế giới hai cực Ianta.

c. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân và tác động của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đã tác động đến cuộc đối đầu Mỹ - Xô.

d. Trong trật tự hai cực Ianta, Mỹ và Liên Xô có chạy đua vũ trang nhưng không có xung đột quân sự trực tiếp.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau

"Cộng đồng chính trị - An ninh ASEAN là một trong ba nhân tố cấu thành nên Cộng đồng ASEAN, và là nhân tố được đề cập đầu tiên. Đề xuất ý tưởng về APSC, và là nhân tố được đề cập đầu tiên. Đề xuất ý tưởng về APSC được In đô nê xi a đưa ra tại Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN tháng 4/2003, nhằm tạo sự cân bằng giữa hợp tác chính trị - an ninh với hợp tác kinh tế trong ASEAN . Việc thiết lập APSC xuất phát từ nhu cầu hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực những năm đầu thế kỉ XXI có nhiều thay đổi".

(Lê Sĩ Hưng, "Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC) và những đóng góp của Việt Nam", Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Hồng Đức, số 36/2017, tr. 70)

a. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN được Thái Lan xây dựng và hiện thực.

b. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là nhân tố cấu thành nên Cộng đồng ASEAN và là mục tiêu phấn đấu cuối cùng.

c. Cơ sở hình thành Chính trị - An ninh ASEAN là nhu cầu đối phó với những vấn đề an ninh phức tạp.

d. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN nâng hợp tác chính trị an ninh lên một nấc thang mới cao hơn.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Bài học về biến nước Nga từ chỗ là "nhà tù của các dân tộc" thời Sa hoàng trở thành một nhà nước Liên bang thống nhất của hơn 120 dân tộc được xây dựng dựa trên cơ sở tư tưởng và chính sách của Lênin: tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Xô viết. Thời Lênin, các cộng đồng dân tộc ở Liên Xô sống trong sự đoàn kết, bình đẳng nhờ Chính phủ thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn".

(Đỗ Thanh Bình, Cách mạng tháng Mười sáng mãi trong sự nghiệp đấu tranh vì những mục tiêu cao cả của toàn nhân loại hòa bình – độc lập dân tộc – dân chủ và tiến bộ xã hội, Tạp chí nghiên cứu châu Âu, số 6, 2002, tr17)

a. Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh về quá trình thành lập của nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

b. Dưới sự lãnh đạo của Lênin, Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã thi hành chính sách dân tộc đúng đắn.

c. Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

d. Các nước Xô viết cộng hòa hợp nhất để đưa nước Nga thoát ra khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau

"Phản ứng lại với sự suy thoái và khủng hoảng của chế độ phong kiến, sự chia rẽ đất nước người Việt ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ, đại diện cho ý nguyện của người dân Việt, đại diện cho đa số những người dân lao động, những người buôn bán nhỏ, quét sạch chính quyền phong kiến quý tộc già cỗi, hủ bại và vị kỷ, chia rẽ, chạy theo ngoại bang, đã lập nên một thời rực rỡ, nhà Tây Sơn chiến thắng, nắm quyền (1778 – 1802)".

(Lương Ninh, Lịch sử Đông Nam Á, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 156)

a. Phong trào Tây Sơn không những nhận được sự ủng hộ to lớn của nông dân mà còn tranh thủ được các tầng lớp khác trong xã hội.

b. Phong trào có sự kết hợp giữa việc giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, tạo ra sự chuyển biến về chất so với phong trào trước đó.

c. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ bắt nguồn từ những mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc trong giai đoạn chế độ phong kiến khủng hoảng.

d. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được đông đảo nhân dân, giải quyết đồng thời hai kẻ thù xâm lược bờ cõi để giành độc lập dân tộc, thiết lập triều đại mới.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau

"Thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo thành. Trước hết, đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến rất đúng đắn, sáng tạo do Đảng và Bác Hồ vạch ra. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, là đường lối quả cảm và thông minh của một dân tộc nhỏ đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của một tên đế quốc to lớn là thực dân Pháp. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của cuộc chiến đấu gian khổ, hi sinh của cả quân đội và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết anh em bầu bạn giữa nhân dân tiến bộ trên thế giới".

(Bộ Quốc phòng, Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, Tập II, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.613 – 614)

a. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân các nước Đông Nám Á chống thực dân Pháp, trước hết là nhân dân ba nước Đông Dương.

b. Cuộc kháng chiến thắng lợi là kết quả tổng hợp nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

c. Một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân.

d. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và độc lập chịu sự tác động sâu sắc từ bối cảnh thế giới.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau:

"Tư liệu quân Mĩ ở miền Nam Việt Nam, tướng Westmoreland thừa nhận: Chúng tôi đã có một số dấu hiệu báo động về các cuộc tấn công vào các thành phố, thị xã, mặc dầu chúng tôi khó mà hy vọng biết được các kế hoạch chính xác của địch và cũng không có ai dự kiến được quy mô các cuộc tấn công vào các thành phố và thị xã thực tế đã diễn ra trong cả nước. Đó là cuộc tấn công trên một mặt trận rộng lớn".

(Westmoreland, Tường trình của một quân nhân, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr.114)

a. Chính yếu tố bất ngờ đã đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc tiến công năm 1968.

b. Cuộc tiến công của Việt Nam đã đạt được các mục tiêu mà cách mạng đề ra.

c. Quân Mỹ đã lường trước được cuộc tập kích nhưng không có sự chuẩn bị trước.

d. Đoạn tư liệu đề cập đến cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 8: Cho bảng số liệu sau đây

Tên cuộc chiến	**Thời gian (tháng)**	**Chi phí cho chiến tranh (nghìn tỉ đô la)**	**Số quân lính bị chết, bị thương (nghìn tên)**
Chiến tranh thế giới thứ nhất	16	25	257,4

Chiến tranh thế giới thứ hai	42	342	962,4
Chiến tranh ở Triều Tiên (Mỹ can thiệp	36	54	136,9
Chiến tranh xâm lược Việt Nam	222	676	360

(Việt Nam – con số và sự kiện, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989, tr125)

a. Lợi nhuận Mỹ thu được từ các cuộc chiến tranh trong thế kỉ XX là khổng lồ.
b. Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai để lại tổn thất nặng nề cho người Mỹ.
c. Mỹ huy động tối đa mọi tiềm lực đất nước cho các cuộc chiến tranh phi nghĩa.
d. Xâm lược Việt Nam là cuộc chiến tranh dài ngày, tốn kém nhất trong lịch sử nước Mỹ.

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau

"Năm 1397, Hồ Quý Ly đặt ra phép hạn điền, tức là hạn chế việc sở hữu ruộng tư. Theo đó, trừ đại vương và trưởng công chúa (số này rất ít), còn tất cả mọi người, từ quý tộc cho đến thứ dân, đều bị hạn chế số ruộng tư (tối đa 10 mẫu), cho phép lấy ruộng tư chuộc tội. Nhà nước tiến hành đo đạc lại ruộng đất, diện tích thừa phải sung công...Phép hạn điền đã đánh mạnh vào thế lực của tầng lớp quý tộc điền trang và địa chủ tư hữu, tăng nguồn thu nhập sưu thuế cho nhà nước".

(Nguyễn Quang Ngọc, Tiến trình Lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, 2005, tr. 84-87)

a. Phép hạn điền đã xóa bỏ hoàn toàn tầng lớp quý tộc, địa chủ.
b. Phép hạn điền có tác dụng hạn chế việc sở hữu ruộng tư của quý tộc, địa chủ.
c. Phép hạn điền là một trong những nội dung tiến bộ trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.
d. Phép hạn điền không phù hợp với nền kinh tế nông nghiệp của đất nước thời điểm đó.

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam".

(*Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).*

a. Nội dung đoạn tư liệu khẳng định vị trí, tầm quan trọng trong phát triển kinh tế biển đối với sự phát triển của đất nước.

b. Nghị quyết nhấn mạnh Việt Nam đã trở thành một cường quốc biển trong khu vực Đông Nam Á.

c. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc của nhân dân sẽ thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế biển.

d. Biển Đông thuộc chủ quyền của các nước ASEAN nên phát triển kinh tế biển sẽ củng cố hòa bình, an ninh khu vực.

---------- HẾT ----------

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT ĐỒ SƠN

(Đề thi có 08 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI 12 THPT
CẤP THÀNH PHỐ - NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: LỊCH SỬ (BẢNG B)
Ngày thi: 28/11/2025
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:.....SBD:.....

Mã đề thi 102

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 40. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung nào là điểm tương đồng của các cuộc kháng chiến thắng lợi trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước năm 1945?

A. Đều là những cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.
B. Đều chiến thắng các thế lực phong kiến phương Bắc và phương Tây.
C. Đều có sự tham gia chiến đấu trực tiếp của những vị vua tài năng, mưu lược.
D. Đều là những chiến thắng phản công lớn của lực lượng quân sự hùng mạnh.

Câu 2: Sự liên kết và hợp tác kinh tế trên thế giới từ sau năm 1991 có đặc điểm gì khác biệt so với thời kì trật tự thế giới hai cực Ianta?

A. Bước đầu hình thành các liên minh kinh tế khu vực.
B. Hợp tác không phân biệt chế độ chính trị - xã hội.
C. Nền kinh tế các nước trên thế giới tương đối độc lập.
D. Hợp tác kinh tế chịu sự chi phối của ý thức hệ.

Câu 3: ASEAN không tiến hành nhất thể hóa như tổ chức EU do tác động của nhân tố nào?

A. Thể chế chính trị của các quốc gia Đông Nam Á có điểm tương đồng.
B. Do tác động của cách mạng khoa học công nghệ và toàn cầu hóa.
C. Hợp tác về mọi mặt trong ASEAN đã đạt đến mức độ hoàn thiện.
D. Trình độ phát triển của các nước trong khu vực còn chênh lệch.

Câu 4: Trật tự thế giới đa cực không tạo ra thời cơ nào cho Việt Nam trong thế ki kỷ XXI?

A. Hợp tác và đàm phán trong giải quyết các xung đột quân sự.
B. Khôi phục sự hưng thịnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Giải quyết vấn đề kinh tế toàn cầu, đối phó với suy thoái kinh tế.
D. Tăng cường vị thế và tiếng nói của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 5: Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút năm 1785 có ý nghĩa như thế nào?

A. Đánh bại được ý đồ bành trướng của Xiêm trong việc lập Liên Bang Đông Dương.
B. Hoàn thành sứ mệnh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập và thống nhất nước nhà.
C. Xóa bỏ được những tàn dư của chính quyền chúa Nguyễn, duy trì hòa bình lâu dài.
D. Đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một tầm cao mới, làm chủ toàn bộ Đàng Trong.

Câu 6: Nhận xét nào không đúng về các cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc?

A. Các cuộc khởi nghĩa diễn ra sôi nổi, rộng khắp và liên tục.
B. Nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra trường kì gian khổ, quyết liệt.
C. Nhiều cuộc khởi nghĩa thắng lợi, đuổi kẻ thù ra khỏi bờ cõi.
D. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa thắng lợi đều xưng vương.

Câu 7: Nhân tố khách quan nào thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc?

A. Các triều đại phong kiến Trung Quốc có sự thay đổi liên tục và xung đột triền miên.
B. Sự liên minh đoàn kết chiến đấu chống Trung Quốc của nhân dân ba nước Đông Dương.
C. Các nước trong khu vực Đông Nam Á đã tích cực ủng hộ nhân dân đấu tranh
D. Ý thức hệ phong kiến được du nhập từ nước ngoài vào có vai trò ngày càng lớn

Câu 8: Nội dung nào không đúng về vai trò của tổ chức ASEAN?

A. Thúc đẩy hợp tác và liên kết khu vực ở Đông Á, nhất là về kinh tế - thương mại.
B. Thúc đẩy nhanh chóng quá trình đấu tranh chống thực dân giành độc lập dân tộc.
C. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nước thành viên phát triển kinh tế - xã hội.
D. Đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển phồn vinh ở khu vực.

Câu 9: Nội dung nào sau đây không phải là những giá trị cơ bản mà cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV mang lại?

A. Không để quyền lực tập trung quá nhiều vào một cơ quan, để ngăn chặn sự lộng quyền.
B. Xây dựng quy chế vận hành bộ máy nhà nước trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.
C. Các cơ quan Nhà nước giám sát lẫn nhau để hạn chế sự lạm quyền và nâng cao trách nhiệm.

D. Thanh lọc, tinh giản một số chức quan, cơ quan và các cấp chính quyền trung gian.

Câu 10: Nhận xét nào là đúng về đường lối cải cách của Trung Quốc, Việt Nam và Lào từ năm 1991 đến nay?

A. Kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Phát triển công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu.
C. Áp dụng mô hình kinh tế tập trung định hướng XHCN.
D. Đảm bảo quyền lập pháp thuộc về Đảng Cộng sản.

Câu 11: So với cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có điểm tương đồng nào?

A. Đảm bảo yếu tố chắc thắng, hạn chế tổn thất về nhân lực.
B. Bước đầu làm kế hoạch Nava của thực dân Pháp bị phá sản.
C. Chuẩn bị điều kiện vật chất và tinh thần để mở trận quyết chiến.
D. Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó với ta ở nơi quan trọng.

Câu 12: Chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất (1964 – 1968) và Chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ hai năm 1972 của Mỹ đều

A. gây tổn thất lớn về người và của cho nhân dân miền Bắc.
B. chấm dứt con đường chi viện từ miền Bắc vào miền Nam.
C. ngăn chặn được sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.
D. đánh bại ý chí đấu tranh chống Mỹ của nhân dân hai miền.

Câu 13: Trong quá trình tiến hành khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427), Lê Lợi từng nói: "Các bậc khanh tướng giỏi đời xưa, bỏ chỗ vững đánh chỗ hở, lánh chỗ thực đánh chỗ trống, như thế thì dùng sức dù chỉ một nửa mà thành công gấp đôi**".**

Câu nói trên sau đó được gắn với hoạt động nào của nghĩa quân Lam Sơn trong quá trình tiến hành cuộc khởi nghĩa?

A. Nghĩa quân thực hiện chuyển hướng đưa quân vào Nghệ An.
B. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hóa).
C. Nghĩa quân tạm hòa hoãn với quân Minh để củng cố lực lượng.
D. Lê Lợi thực hiện giảng hòa với quân Minh, kết thúc chiến tranh.

Câu 14: Trong bối cảnh thời cơ "ngàn năm có một" (8/1945), Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện hành động nào?

A. Tổng tiến công và nổi dậy trên cả ba vùng chiến lược.
B. Chớp lấy thời cơ để cuộc khởi nghĩa không bị tổn thất.
C. Phối hợp cùng quân Đồng minh để tiêu diệt phát xít.
D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 15: Từ thực tiễn cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX có thể rút ra biện pháp nào sau đây để giảm bớt những tiêu cực trong hành chính nhà nước hiện nay?

A. Đốc học. **B.** Lưu quan. **C.** Án sát sứ ti. **D.** Phép "hồi tỵ".

Câu 16: Văn kiện nào được coi như "Bộ luật ứng xử" chung cho các nước trong khu vực cũng như giữa Đông Nam Á với các đối tác bên ngoài?

A. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác.
B. Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN.
C. Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập
D. Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN

Câu 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1873 – 1884 của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác so với giai đoạn 1858 – 1862?

A. Kết hợp nhiệm vụ chống xâm lược và chống phong kiến đầu hàng..
B. Kết hợp khuynh hướng phong kiến với khuynh hướng dân chủ tư sản.
C. Tạm gác nhiệm vụ dân tộc để tập trung chống phong kiến đầu hàng.
D. Tạm gác khẩu hiệu dân chủ để phối hợp với triều đình đánh Pháp.

Câu 18: Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN không có vai trò chủ yếu nào sau đây?

A. Xử lý những thách thức an ninh chung vì hòa bình, ổn định trong khu vực.
B. Đẩy mạnh liên kết nội khóa, duy trì được vai trò trung tâm của ASEAN.
C. Tạo cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài khu vực để đẩy mạnh thương mại.
D. Là yếu tố then chốt bảo đảm hòa bình ổn định lâu dài cho khu vực Đông Nam Á.

Câu 19: Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội Đại Việt vào giữa thế kỉ XV, đã đặt ra yêu cầu tiến hành cải cách đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

A. Tăng cường tiềm lực sức mạnh để chống lại cuộc tấn công của Chăm pa.
B. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và nâng cao vị thế của đất nước.
C. Tăng cường tiềm lực đất nước để đánh bại giặc Minh xâm lược.
D. Nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Câu 20: Việc Cuba kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội để lại bài học kinh nghiệm cho một số nước Mỹ Latinh về

A. đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia.
B. phân phối phúc lợi xã hội công bằng cho người dân.
C. xây dựng kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. đấu tranh chống lại chính sách cấm vận kéo dài của Mỹ.

Câu 21: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống nhau giữa cải cách của Hồ Quý Ly, vua Lê Thánh Tông và Vua Minh Mạng?

A. Cải cách nhằm tập trung quyền lực về tay vua và triều đình trung ương.
B. Cải cách toàn diện, quy mô lớn nhằm tập trung quyền lực vào tay triều đình.
C. Cải cách thành công trọn vẹn và mang tính triệt để trên mọi lĩnh vực.
D. Cải cách chủ yếu mô phỏng theo mô hình nhà Minh, Thanh ở Trung Quốc.

Câu 22: Thực tiễn các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

A. Lấy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
B. Chủ động hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.
C. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.
D. Duy trì chính sách đối ngoại hòa bình, láng giềng thân thiện.

Câu 23: Từ thành công của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978), Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào sau đây để vận dụng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

A. Chỉ mở rộng hợp tác, giao lưu kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Mở cửa hội nhập, xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.
C. Tinh thần "tự lực tự cường" trong xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa.
D. Thực hiện chế độ đa đảng để gia tăng vai trò lãnh đạo của đảng.

Câu 24: Cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV) có điểm tiến bộ nào sau đây?

A. Khẳng định tiềm lực kinh tế, quốc phòng.
B. Chữ Nôm trở thành văn tự chính thức.
C. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường.
D. Khả năng chống đỡ được thế lực ngoại xâm.

Câu 25: Những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) về sự phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc ở châu Âu và châu Á đã

A. Thay đổi cục diện chiến tranh thế giới thứ hai.
B. Làm mâu thuẫn về thuộc địa trở nên gay gắt.
C. Vi phạm chủ quyền của các quốc gia dân tộc.
D. Tạo lợi thế cho phong trào giải phóng dân tộc

Câu 26: Nhận xét nào đúng về lực lượng vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xây dựng và phát triển với ba thứ quân ngày càng lớn mạnh.
B. Hạn chế về số lượng và vũ khí nhưng hoạt động tích cực.

C. Là lực lượng xung phong, lãnh đạo lực lượng chính trị.
D. Giữ vai trò quyết định đến thắng lợi của cách mạng.

Câu 27: Quá trình ra đời của tổ chức ASEAN chứng tỏ điều gì?

A. Những mâu thuẫn giữa các nước thành viên đã được giải quyết một cách triệt để.
B. Thành lập tổ chức khu vực là vấn đề lớn, cần sự chuẩn bị và đồng thuận của các nước.
C. Nguy cơ can thiệp vào khu vực của các cường quốc bên ngoài đã bị loại bỏ.
D. Kinh tế - chính trị của các nước thành viên trong khu vực đã phát triển mạnh mẽ

Câu 28: Bài học kinh nghiệm từ cải cách hành chính của Minh Mạng có thể được áp dụng trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay là

(1) đảm bảo quyền lực tuyệt đối của người đứng đầu nhà nước.
(2) bài học về chớp thời cơ và tận dụng tốt yếu tố bên ngoài.
(3) bài học về xây dựng đội ngũ quan lại thanh liêm.
(4) bài học về cấu trúc phân cấp hành chính địa phương.
(5) kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng.
Số nhận định đúng là

A. 5. **B.** 2 **C.** 4. **D.** 3.

Câu 29: Nội dung nào là điểm khác biệt của Cách mạng tháng Mười so với cách mạng tháng Hai ở Nga năm 1917?

A. Đề cao khẩu hiệu "Tất cả chính quyền về tay Xô viết".
B. Sử dụng bạo lực cách mạng là chủ yếu.
C. Tập trung lực lượng tấn công giành thắng lợi.
D. Xóa bỏ ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản.

Câu 30: Yếu tố nào dưới đây quyết định các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đều chịu sự chi phối của hệ tư tưởng phong kiến?

A. Triều đình Huế đã đầu hàng nhưng tư tưởng "trung quân ái quốc" vẫn còn chi phối.
B. Pháp tuy đã hoàn thành xâm lược, nhưng bối cảnh lịch sử mới vẫn chưa xuất hiện.
C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và hệ tư tưởng mới vẫn chưa du nhập vào.
D. Phái chủ chiến của triều đình Huế có tinh thần chống Pháp được nhân dân ủng hộ.

Câu 31: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng lý do Hồ Quý Ly thực hiện chính sách hạn điền?

A. Đảm bảo lực lượng tham gia sản xuất
B. Đảm bảo ruộng đất cho nông dân, ổn định xã hội
C. Làm suy yếu thế lực kinh tế của quý tộc họ Trần
D. Đảm bảo nguồn thu tô thế của nhà nước

Câu 32: Tư tưởng chỉ đạo của Lênin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết không có nội dung nào sau?

A. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
B. Xóa bỏ tình trạng chia cắt lãnh thổ kéo dài
C. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc
D. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc

Câu 33: Nội dung nào là điểm khác biệt của khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỷ XV) với phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII)?

A. Mở ra thời kì phát triển mới: kỷ nguyên mới độc lập, hòa bình trong thời gian dài.
B. Đập tan ý đồ can thiệp, xâm lược Đại Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc.
C. Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất quốc gia.
D. Giải phóng Thăng Long, hoàn thành sứ mệnh bảo vệ độc lập và thống nhất nước nhà.

Câu 34: Nội dung nào là đặc điểm của tổ chức ASEAN từ năm 2015 đến nay?

A. Mở rộng thêm số lượng thành viên ra bên ngoài khu vực
B. Thiết lập và thúc đẩy mối quan hệ chính trị ổn định trong khu vực.
C. Củng cố hợp tác trong khu vực và giữa ASEAN với bên ngoài.
D. Chuẩn bị cho sự ra đời và phát triển của Cộng đồng ASEAN

Câu 35: Nhận xét nào sau đây không đúng trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu (179TCN), chống quân Minh (1406 – 1407), chống thực dân Pháp (1858 – 1884)?

A. Không bảo vệ được độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.
B. Diễn ra lâu dài, gian khó, trải qua nhiều chặng đường khác nhau.
C. Diễn ra trong bối cảnh lịch sử đất nước gặp nhiều khó khăn.
D. Chưa có đoàn kết, quyết tâm chiến đấu giữa triều đình và nhân dân.

Câu 36: Trong thời kì 1954 – 1975, cách mạng Việt Nam chịu tác động của nhân tố nào sau đây?

A. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây đã thay thế tính trạng đối đầu.
B. Sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của các cường quốc.
C. Các nước thuộc địa đã đánh đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.
D. Ý chí thống nhất bảo vệ hòa bình của hai siêu cường Xô – Mĩ.

Câu 37: Tham gia vào Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN tạo thời cơ nào cho Việt Nam?

A. Các chuẩn mực về văn hóa – xã hội sẽ ngày càng thấp.
B. Ngăn chặn được tội phạm xuyên quốc gia và nạn buôn người.
C. Việt Nam sẽ có thêm nhiều tộc người mới với văn hóa đặc sắc.
D. Chia sẻ và làm giàu bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

Câu 38: Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

A. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ đầu tiên cho dân tộc ta.
B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của các triều đại sau này.
C. Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia.
D. Tạo thế và lực cho ta đánh bại quân xâm lược Minh.

Câu 39: Một trong những vai trò của Liên Hợp Quốc về đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa xã hội là

A. ra công ước về chống chạy đua vũ trang .
B. làm trung gian hòa giải các cuộc xung độ
C. tạo cơ hội phát triển cho tất cả mọi người.
D. thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.

Câu 40: Nhận định nào không đúng về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Đánh bại hoàn toàn các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở Miền Nam.
B. Là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự và ngoại giao.
C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc bằng giải pháp chính trị - ngoại giao.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đánh dấu kết thúc cuộc chiến.

.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Bài học về biến nước Nga từ chỗ là "nhà tù của các dân tộc" thời Sa hoàng trở thành một nhà nước Liên bang thống nhất của hơn 120 dân tộc được xây dựng dựa trên cơ sở tư tưởng và chính sách của Lênin: tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Xô viết. Thời Lênin, các cộng đồng dân tộc ở Liên Xô sống trong sự đoàn kết, bình đẳng nhờ Chính phủ thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn".

(Đỗ Thanh Bình, Cách mạng tháng Mười sáng mãi trong sự nghiệp đấu tranh vì những mục tiêu cao cả của toàn nhân loại hòa bình – độc lập dân tộc – dân chủ và tiến bộ xã hội, Tạp chí nghiên cứu châu Âu, số 6, 2002, tr17)

a. Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh về quá trình thành lập của nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
b. Dưới sự lãnh đạo của Lênin, Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã thi hành chính sách dân tộc đúng đắn.

c. Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

d. Các nước Xô viết cộng hòa hợp nhất để đưa nước Nga thoát ra khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau

"Cộng đồng chính trị - An ninh ASEAN là một trong ba nhân tố cấu thành nên Cộng đồng ASEAN, và là nhân tố được đề cập đầu tiên. Đề xuất ý tưởng về APSC, và là nhân tố được đề cập đầu tiên. Đề xuất ý tưởng về APSC được In đô nê xi a đưa ra tại Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN tháng 4/2003, nhằm tạo sự cân bằng giữa hợp tác chính trị - an ninh với hợp tác kinh tế trong ASEAN . Việc thiết lập APSC xuất phát từ nhu cầu hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực những năm đầu thế kỉ XXI có nhiều thay đổi".

(Lê Sĩ Hưng, "Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC) và những đóng góp của Việt Nam", Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Hồng Đức, số 36/2017, tr. 70)

a. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN nâng hợp tác chính trị an ninh lên một nấc thang mới cao hơn.

b. Cơ sở hình thành Chính trị - An ninh ASEAN là nhu cầu đối phó với những vấn đề an ninh phức tạp.

c. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là nhân tố cấu thành nên Cộng đồng ASEAN và là mục tiêu phấn đấu cuối cùng.

d. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN được Thái Lan xây dựng và hiện thực.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau

"Phản ứng lại với sự suy thoái và khủng hoảng của chế độ phong kiến, sự chia rẽ đất nước người Việt ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ, đại diện cho ý nguyện của người dân Việt, đại diện cho đa số những người dân lao đông, những người buôn bán nhỏ, quét sạch chính quyền phong kiến quý tộc già cỗi, hủ bại và vị kỷ, chia rẽ, chạy theo ngoại bang, đã lập nên một thời rực rỡ, nhà Tây Sơn chiến thắng, nắm quyền (1778 – 1802)".

(Lương Ninh, Lịch sử Đông Nam Á, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 156)

a. Phong trào có sự kết hợp giữa việc giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, tạo ra sự chuyển biến về chất so với phong trào trước đó.

b. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được đông đảo nhân dân, giải quyết đồng thời hai kẻ thù xâm lược bờ cõi để giành độc lập dân tộc, thiết lập triều đại mới.

c. Phong trào Tây Sơn không những nhận được sự ủng hộ to lớn của nông dân mà còn tranh thủ được các tầng lớp khác trong xã hội.

d. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ bắt nguồn từ những mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc trong giai đoạn chế độ phong kiến khủng hoảng.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

"Chúng ta thừa nhận rằng, bên cạnh trách nhiệm riêng với các xã hội chúng ta, chúng ta cón có một trách nhiệm chung là ủng hộ các nguyên tắc về nhân phẩm con người, về bình đẳng và công bằng ở cấp độ toàn cầu. Bởi vậy, với tư cách là những nhà lãnh đạo, chúng ta có một trách nhiệm với tất cả nhân dân thế giới, đặc biệt là với những người dễ bị tổn thương nhất, mà đặc biệt là với trẻ em của thế giới, đối tượng mà tương lai của chúng ta phụ thuộc vào".

(Trích các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, đã được Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ (9/2000) thông qua)

a. Liên hợp quốc đặc biệt chú ý đến trách nhiệm với trẻ em, đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

b. Liên hợp quốc không có trách nhiệm nào khác ngoài bảo vệ, duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

c. Các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc nhằm xóa đói giảm nghèo, thực hiện bình đẳng giới.

d. Từ năm 2000, Liên hợp quốc thúc đẩy việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau

"Thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo thành. Trước hết, đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến rất đúng đắn, sáng tạo do Đảng và Bác Hồ vạch ra. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, là đường lối quả cảm và thông

minh của một dân tộc nhỏ đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của một tên đế quốc to lớn là thực dân Pháp. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của cuộc chiến đấu gian khổ, hi sinh của cả quân đội và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết anh em bầu bạn giữa nhân dân tiến bộ trên thế giới".

(Bộ Quốc phòng, Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, Tập II, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.613 – 614)

a. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân các nước Đông Nám Á chống thực dân Pháp, trước hết là nhân dân ba nước Đông Dương.

b. Cuộc kháng chiến thắng lợi là kết quả tổng hợp nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

c. Một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân.

d. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và độc lập chịu sự tác động sâu sắc từ bối cảnh thế giới.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau

"Năm 1397, Hồ Quý Ly đặt ra phép hạn điền, tức là hạn chế việc sở hữu ruộng tư. Theo đó, trừ đại vương và trưởng công chúa (số này rất ít), còn tất cả mọi người, từ quý tộc cho đến thứ dân, đều bị hạn chế số ruộng tư (tối đa 10 mẫu), cho phép lấy ruộng tư chuộc tội. Nhà nước tiến hành đo đạc lại ruộng đất, diện tích thừa phải sung công...Phép hạn điền đã đánh mạnh vào thế lực của tầng lớp quý tộc điền trang và địa chủ tư hữu, tăng nguồn thu nhập sưu thuế cho nhà nước".

(Nguyễn Quang Ngọc, Tiến trình Lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, 2005, tr. 84-87)

a. Phép hạn điền đã xóa bỏ hoàn toàn tầng lớp quý tộc, địa chủ.

b. Phép hạn điền là một trong những nội dung tiến bộ trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.

c. Phép hạn điền có tác dụng hạn chế việc sở hữu ruộng tư của quý tộc, địa chủ.

d. Phép hạn điền không phù hợp với nền kinh tế nông nghiệp của đất nước thời điểm đó.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau

"Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam".

(*Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).*

a. Nội dung đoạn tư liệu khẳng định vị trí, tầm quan trọng trong phát triển kinh tế biển đối với sự phát triển của đất nước.

b. Nghị quyết nhấn mạnh Việt Nam đã trở thành một cường quốc biển trong khu vực Đông Nam Á.

c. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc của nhân dân sẽ thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế biển.

d. Biển Đông thuộc chủ quyền của các nước ASEAN nên phát triển kinh tế biển sẽ củng cố hòa bình, an ninh khu vực.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau

"Tuy đối đầu quyết liệt như vậy, nhưng do nhiều nguyên nhân, nhất là liên quan tới nguy cơ thảm họa của một cuộc chiến tranh hạt nhân và sau này là cuộc chạy đua kinh tế, dưới tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật, có thể nói cả hai siêu cường Mỹ - Xô đều thực hiện chiến lược phòng ngự và các

nước lớn như Mỹ, Anh, Pháp cũng như Liên Xô, Trung Quốc đều ra sức tránh nguy cơ gây ra đụng đầu trực tiếp giữa các nước lớn. Do đó, thế giới trong Trật tự thế giới hai cực Ianta là vừa trong tình trạng đối đầu lại vừa hòa hoãn chung sống hòa bình, vừa đấu tranh hợp tác".

(Nguyễn Cơ Thạch, Thế giới 50 năm qua (1945 – 1995) và thế giới trong 25 năm tới (1996 – 2020), Nxb Chính trị Quốc gia, 1998, tr. 41)

a. Vừa đối đầu vừa chung sống hòa bình là đặc điểm của Trật tự thế giới hai cực Ianta.

b. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân và tác động của cuộc cách mạng hoa học – kỹ thuật đã tác động đến cuộc đối đầu Mỹ - Xô.

c. Trong trật tự hai cực Ianta, Mỹ và Liên Xô có chạy đua vũ trang nhưng không có xung đột quân sự trực tiếp.

d. Mỹ và Liên Xô đều chạy đua vũ trang, ráo riết chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân.

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau:

"Tư liệu quân Mĩ ở miền Nam Việt Nam, tướng Westmoreland thừa nhận: Chúng tôi đã có một số dấu hiệu báo động về các cuộc tấn công vào các thành phố, thị xã, mặc dầu chúng tôi khó mà hy vọng biết được các kế hoạch chính xác của địch và cũng không có ai dự kiến được quy mô các cuộc tấn công vào các thành phố và thị xã thực tế đã diễn ra trong cả nước. Đó là cuộc tấn công trên một mặt trận rộng lớn".

(Westmoreland, Tường trình của một quân nhân, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr.114)

a. Cuộc tiến công của Việt Nam đã đạt được các mục tiêu mà cách mạng đề ra.

b. Đoạn tư liệu đề cập đến cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

c. Quân Mỹ đã lường trước được cuộc tập kích nhưng không có sự chuẩn bị trước.

d. Chính yếu tố bất ngờ đã đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc tiến công năm 1968.

Câu 10: Cho bảng số liệu sau đây

Tên cuộc chiến	Thời gian (tháng)	Chi phí cho chiến tranh (nghìn tỉ đô la)	Số quân lính bị chết, bị thương (nghìn tên)
Chiến tranh thế giới thứ nhất	16	25	257,4
Chiến tranh thế giới thứ hai	42	342	962,4
Chiến tranh ở Triều Tiên (Mỹ can thiệp	36	54	136,9
Chiến tranh xâm lược Việt Nam	222	676	360

(Việt Nam – con số và sự kiện, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989, tr125)

a. Lợi nhuận Mỹ thu được từ các cuộc chiến tranh trong thế kỉ XX là khổng lồ.

b. Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai để lại tổn thất nặng nề cho người Mỹ.

c. Mỹ huy động tối đa mọi tiềm lực đất nước cho các cuộc chiến tranh phi nghĩa.

d. Xâm lược Việt Nam là cuộc chiến tranh dài ngày, tốn kém nhất trong lịch sử nước Mỹ.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT HSG SỬ 12

CÂU	MÃ ĐỀ 101	MÃ ĐỀ 102	MÃ ĐỀ 103	MÃ ĐỀ 104
1	**D**	**A**	**C**	**D**
2	**D**	**B**	**A**	**D**
3	**A**	**D**	**A**	**C**
4	**D**	**B**	**D**	**A**

5	**B**	**D**	**C**	**B**
6	**C**	**D**	**D**	**A**
7	**C**	**A**	**D**	**B**
8	**D**	**B**	**D**	**B**
9	**B**	**B**	**D**	**D**
10	**A**	**A**	**C**	**C**
11	**D**	**A**	**B**	**C**
12	**A**	**A**	**C**	**D**
13	**A**	**A**	**B**	**D**
14	**B**	**D**	**D**	**B**
15	**B**	**D**	**C**	**D**
16	**A**	**A**	**D**	**D**
17	**B**	**A**	**B**	**C**
18	**A**	**C**	**B**	**D**
19	**C**	**D**	**D**	**B**
20	**C**	**B**	**A**	**D**
21	**C**	**A**	**C**	**C**
22	**C**	**A**	**B**	**B**
23	**D**	**C**	**A**	**D**
24	**C**	**C**	**D**	**D**
25	**B**	**C**	**D**	**B**
26	**A**	**B**	**B**	**A**
27	**B**	**B**	**A**	**B**
28	**C**	**D**	**A**	**B**
29	**D**	**A**	**D**	**D**
30	**D**	**D**	**A**	**A**
31	**A**	**A**	**A**	**A**
32	**D**	**B**	**B**	**D**
33	**A**	**A**	**C**	**A**

34	**A**	**C**	**D**	**D**
35	**A**	**B**	**D**	**D**
36	**A**	**B**	**D**	**A**
37	**B**	**D**	**A**	**A**
38	**D**	**C**	**A**	**C**
39	**D**	**C**	**B**	**B**
40	**C**	**C**	**C**	**D**
1	**Đ Đ S Đ**	**S Đ Đ S**	**S S S Đ**	**Đ S S Đ**
2	**S Đ Đ Đ**	**S Đ S S**	**Đ Đ Đ Đ**	**Đ Đ Đ Đ**
3	**S S Đ S**	**Đ Đ Đ Đ**	**S Đ S Đ**	**S Đ Đ S**
4	**S Đ Đ S**	**Đ S Đ Đ**	**Đ S Đ S**	**Đ Đ S S**
5	**Đ Đ Đ Đ**	**S Đ Đ S**	**S Đ S Đ**	**S Đ Đ Đ**
6	**S Đ Đ S**	**S Đ Đ S**	**S Đ Đ S**	**Đ Đ S Đ**
7	**S S Đ Đ**	**Đ S Đ S**	**Đ Đ S Đ**	**S S S Đ**
8	**S Đ S Đ**	**Đ Đ Đ S**	**S Đ Đ S**	**Đ S Đ S**
9	**S Đ Đ S**	**S Đ Đ S**	**S Đ Đ Đ**	**S Đ Đ S**
10	**Đ S Đ S**	**S Đ S Đ**	**S Đ Đ SD**	**S Đ Đ S**

THANG ĐIỂM:

Phần I: 40 câu(5 điểm); 0,125 điểm/ 1 câu

Phần II: 10 câu (5 điểm): 0,5 điểm/ 1 câu

Đúng 1 ý: 0,1 điểm; Đúng 2 ý: 0,2 điểm; đúng 3 ý: 0,3 điểm; đúng 4 ý: 0,5 điểm;